

## **CẦN THAY ĐỔI CÁCH DẠY, CÁCH HỌC VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NHƯ HIỆN NAY ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

### **THE NECESSITY OF CHANGING THE METHODS OF TEACHING AND LEARNING AND THE ASSESSMENT OF THE PRESENT STUDENTS' ACHIEVEMENT WITH A VIEW TO IMPROVING THE TRAINING QUALITY**

**GS. TS. LÊ VIỆT LƯỢNG**  
*Khoa Đông tàu, Trường ĐHHH*

#### **Tóm tắt:**

*Bài báo giới thiệu về thực trạng giảng dạy, học tập và cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo.*

#### **Abstract:**

*This article gives the introduction of teaching and learning status and the assessment of learning reports of students at present, from which are proposed the renovation solutions to improve the educational quality.*

#### **1. Đặt vấn đề**

Người cán bộ giảng dạy đại học phải có trình độ chuyên môn cao, đồng thời thường xuyên học tập nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học và cập nhật kiến thức mới. Người cán bộ giảng dạy không chỉ làm chức năng thông tin khoa học mà còn phải có khả năng tổ chức quá trình đào tạo, giáo dục, tổ chức hoạt động tự học, tự giáo dục cho sinh viên. Trong quá trình học tập sinh viên cần phải tự giác tiếp thu tri thức và biến tri thức thu được thành kiến thức thực tế để sau khi ra trường không bỡ ngỡ với công việc được giao.

Nhiệm vụ và mục đích của người cán bộ giảng dạy đại học là phải làm cho sinh viên tự giác, tích cực, tự lực và sáng tạo nắm vững tri thức khoa học, kỹ năng, kỹ xảo một cách cơ bản, hiện đại và có hệ thống, tương ứng với lĩnh vực công tác tương lai; trang bị cho sinh viên phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp làm việc. Trong quá trình đào tạo người cán bộ giảng dạy cần tác động để sinh viên có thể phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, năng lực tư duy, sáng tạo của người kỹ sư tương lai, đồng thời hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan và phẩm chất tốt đẹp của người cán bộ có tri thức và năng lực hoạt động sáng tạo trong tương lai khi đang còn là sinh viên. Mục đích cuối cùng đặt ra là cần phải đào tạo sao cho sinh viên trở thành người kỹ sư có đạo đức tốt và biết vận dụng linh hoạt kiến thức lý thuyết được trang bị trong trường vào thực tế sản xuất.

Tuy nhiên sau khi theo dõi cách dạy, cách học và cách đánh giá chất lượng học tập của sinh viên thông qua các bài thi, đồng thời theo dõi các buổi bảo vệ môn học và bảo vệ tốt nghiệp, cũng như phản hồi của các cơ sở sử dụng kỹ sư do chúng ta đào tạo hiện nay cho thấy đối với phần lớn sinh viên: kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết họ tích lũy được chưa đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất. Vì vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo cần phải thay đổi cách dạy, cách học và cách đánh giá chất lượng học tập của sinh viên như hiện nay, để sau khi đào tạo sinh viên thực sự trở thành một người kỹ sư đúng nghĩa.

#### **2. Tình hình dạy và học hiện nay**

##### **2.1. Tình hình giảng dạy và lực lượng giáo viên**

Hiện nay các giáo viên giảng dạy chủ yếu áp dụng phương pháp truyền thống đó là dạy theo phương pháp thuyết trình, chưa thật quan tâm tới nhận thức của sinh viên, dạy một chiều mà không có sự phản hồi từ người học. Trong đó một số môn học trình bày quá nhiều kiến thức hàn lâm, đáng ra không nên mất quá nhiều thời gian để giảng phần kiến thức này, mà chỉ nên giới thiệu để khi cần biết tìm đọc, vấn đề là người giáo viên cần chuyển tải để biến phần kiến thức này thành kiến thức thực tế. Trong quá trình giảng bài phải vẽ những hình vẽ phức tạp lên bảng và đọc cho sinh viên chép nên mất nhiều thời gian. Một số giáo viên chỉ chú ý trình bày cho xong bài giảng, coi đó là nhiệm vụ duy nhất, không chú ý tới tình hình học tập của sinh viên trong lớp, không quan sát sinh viên tiếp thu bài giảng như thế nào, quên mất nhiệm vụ đào tạo, vì thế hạn chế việc phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và sự độc lập tư duy sáng tạo của người học.

Thực tế hiện nay một số bộ môn lực lượng giáo viên mỏng, số lớp nhiều gây nên sự quá tải trong đào tạo và hướng dẫn sinh viên làm luận văn. Với một chuyên ngành số môn học nhiều, trong khi số giáo viên biên chế ít nên một hay hai giáo viên phụ trách một môn, thậm chí có chuyên ngành một giáo viên phụ trách hai, ba môn nên không có điều kiện thảo luận, trao đổi, không có sự kiểm tra chéo lẫn nhau, nếu giáo viên không tự giác thì hầu như không điều chỉnh, bổ sung, cập nhật bài giảng, giáo án, nhất là đối với các môn đặc thù. Cần phải xem xét lại, đối với những môn hay những phần kiến thức không thật cần thiết nên mạnh dạn cắt bỏ để bổ sung phần kiến thức mới hay tăng cường thời lượng thực hành, thực tập để tăng kiến thức thực tế cho sinh viên. Ngoài ra do thiếu giáo viên nên có một số giáo viên trẻ phải lên lớp khi chuẩn bị bài chưa kỹ, thiếu kiến thức thực tế. Đối với những giáo viên có kinh nghiệm giờ lên lớp và công tác sự vụ chiếm mất nhiều thời gian. Vấn đề đánh giá trình độ sinh viên cũng chưa thật chính xác và đồng đều giữa các chuyên ngành. Việc nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tế của đội ngũ giáo viên chưa mạnh. Hoạt động của các bộ môn chuyên môn còn nặng công tác sự vụ, ít có thời gian trao đổi về học thuật và báo cáo chuyên đề khoa học.

Vi thể để phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và sự độc lập tư duy sáng tạo của người học để biến kiến thức lý thuyết thành kiến thức thực tế thì người giáo viên cần phải năng động, sáng tạo hơn nữa trong quá trình giảng dạy.

## *2.2. Hoạt động học của sinh viên*

Hiện nay đa số sinh viên chưa chủ động và chưa tự giác trong quá trình học tập, không tự nghiên cứu bài giảng trước khi lên lớp nên khó áp dụng theo phương pháp đàm thoại, phương pháp trực quan hay áp dụng hợp lý các phương pháp trong quá trình giảng dạy, tổ chức học theo nhóm, lấy sinh viên làm trung tâm. Những vấn đề đưa ra thảo luận nhưng đa số sinh viên không có ý kiến, không có ý thức thảo luận. Vì thế bắt buộc giáo viên phải trình bày, giảng suốt cả tiết học và sinh viên chỉ nghe thụ động, thậm chí không ghi chép các ý chính mà cũng không chú ý nghe, có những sinh viên ngủ say sưa trong lớp, vì thế hiện nay hầu như giáo viên chỉ áp dụng phương pháp thuyết trình. Phần lớn sinh viên trong quá trình học tập chưa ý thức được là cần phải học tốt để làm tốt các công tác được giao sau khi ra trường, mà chỉ học đối phó để cốt sao thi đạt kết quả, nên học xong môn nào quên luôn môn đó, đặc biệt là kiến thức các môn cơ bản. Họ không gắn kết được kiến thức giữa các môn cơ bản và cơ sở với chuyên môn. Một số sinh viên không có ý thức tích lũy tài liệu trong quá trình học tập, thi xong môn nào trả luôn tài liệu môn đó. Trong quá trình học tập, học phần nào foto tài liệu phần đó, không chịu mua hay foto cả cuốn tài liệu để sử dụng cho cả sau khi ra trường, sử dụng một quyển vở cho tất cả các môn học, thậm chí không chép bài. Với ý thức như vậy nên sinh viên không tận dụng diễn đàn lớp học để tranh luận, tranh thủ trao đổi với thầy để thu nhận kiến thức, biến kiến thức lý thuyết thành kiến thức thực tế. Theo dõi tình hình học tập của sinh viên cho thấy, nói chung cường độ học tập của sinh viên chưa cao, không phát huy hết khả năng và nỗ lực trong học tập. Các đề tài luận văn nhìn chung chưa xuất phát từ nhu cầu sản xuất, nhiều đề tài trùng lặp về ý tưởng do số sinh viên quá nhiều, đa số kết quả nghiên cứu của các luận văn không được áp dụng vào thực tế.

Qua theo dõi chúng tôi thấy, trong một lớp nhưng có những sinh viên sau khi ra trường có thể tiếp nhận công việc và làm được ngay và sau một thời gian ngắn được cơ sở sản xuất giao những công việc quan trọng. Không ít những kỹ sư sau khi ra trường 4-5 năm được bổ nhiệm chức danh trưởng, phó phòng, chánh phó quản đốc phân xưởng hoặc chủ trì đóng các con tàu lớn. Có những sinh viên phải thực tập khoảng 6 tháng, nhưng cũng có những sinh viên phải tập sự công tác nhiều năm. Điều đó chứng tỏ những sinh viên nào có học lực tốt, học tập chăm chỉ và có địa điểm thực tập phù hợp với công tác tương lai, năng động tháo vát nhạy bén trong công việc sẽ làm tốt công việc ngay sau khi ra trường. Vấn đề hạn chế là trong quá trình thực tập sinh viên hầu như không được thực tập thực sự với công việc sẽ làm sau khi ra trường, có những sinh viên không chọn được việc làm phù hợp với tri thức mình đã tích lũy được trong quá trình học tập và thực tập.

Thực tập là công tác rất quan trọng để hình thành một kỹ sư tương lai, nhưng sinh viên chưa được thực tập đúng nghĩa của nó. Trong giai đoạn vừa qua cũng như hiện nay, cơ sở vật chất phục vụ cho thí nghiệm, thực hành, thực tập một số chuyên ngành của nhà trường không đáng kể, nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo. Hiện nay sinh viên một số chuyên ngành hầu như mới được học lý thuyết, còn thực hành, thực tập chưa đầy đủ, nên sau khi ra trường rất lúng túng trong việc giải quyết công việc cụ thể. Do trong trường thiếu thiết bị thực hành, thực tập và không có các phần mềm để giảng dạy, trong khi đó khi thực tập tại các cơ

sở sản xuất sinh viên lại không được trực tiếp tham gia vào công việc, mặt khác sinh viên cũng không tự giác tiếp thu các qui trình công nghệ tại các nhà máy, nên đa số sinh viên không tiếp cận được công việc thực tế sau khi ra trường. Trong tư tưởng của một số sinh viên luôn luôn thường trực ý nghĩ thực dụng, đi thực tập tại một cơ sở nào đó nhưng chắc gì sau này mình sẽ làm tại đó, hoặc coi công việc thực tập là một công việc bắt buộc. Nhiều sinh viên xem thời gian thực tập như là thời gian xả hơi, không coi đây là một môn học đặc biệt nhằm kiểm nghiệm qua thực tế sản xuất vốn tri thức đã tích lũy được trong quá trình học tập trong trường, mà chỉ đi ghi danh cho đủ thời gian, viết bản thu hoạch qua quýt để bảo vệ cho hoàn thành nhiệm vụ, còn công tác thực tế sau khi ra trường thì đến đâu hay đó. Hiện nay do ngành nghề phát triển nhanh nên nhiều năm nay nhiều sinh viên không cần phấn đấu nhưng ra trường vẫn có việc làm, thậm chí tìm được chỗ làm tốt, miễn là có bằng tốt nghiệp và trình độ tiếng Anh khá. Thực tế trong quá trình công tác người kỹ sư không phải làm tất cả những gì đã học ở trong trường, nhưng họ không hiểu rằng không nắm vững kiến thức lý thuyết và thực tế một cách hệ thống thì sẽ rất lúng túng khi tiếp cận công việc, không giải quyết tốt những công việc được giao, vì kiến thức các môn học liên quan chặt chẽ với nhau và chương trình đào tạo đưa ra giảng dạy đối với một chuyên ngành đã được kiểm nghiệm kỹ trong quá trình phát triển của ngành và cả trong thực tế sản xuất.

Mặt khác tài liệu học tập, nghiên cứu chưa đầy đủ, một số môn học đến nay chưa có tài liệu chuẩn. Do hạn chế về kinh nghiệm thực tế, hạn chế về ngoại ngữ, về thời gian nên một số giáo viên không nhiệt tình và không đầu tư viết giáo trình chuyên ngành. Do thiếu giáo trình và tài liệu tham khảo nên có một số môn chuyên ngành sinh viên gặp khó khăn trong học tập.

Tóm lại, do cách học như vậy nên phần lớn sinh viên nghe giảng một cách thụ động, có tâm lý học để thi cho xong môn học, không có ý thức tích lũy kiến thức để học các môn học khác. Khi còn ngồi trên ghế nhà trường sinh viên không xác định nhiệm vụ học thật tốt để ra trường làm tốt công việc được giao, không có ý thức biến kiến thức lý thuyết thành kiến thức thực tế. Do vậy, sinh viên không tự tin khi trình bày hay diễn thuyết một vấn đề trước đám đông. Trong các buổi bảo vệ môn học và bảo vệ tốt nghiệp sinh viên lúng túng khi trả lời các câu hỏi của giáo viên, thậm chí có những vấn đề rất đơn giản nhưng không trả lời được. Với cách dạy và học như hiện nay sinh viên chưa học hết cường độ của mình.

### *2.3. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá qua một bài thi viết, hiện nay một bài thi viết thường có 2 hoặc 3 câu, mỗi câu hỏi nằm trong nội dung 1 bài học do đó dễ dẫn đến tiêu cực:

- Sinh viên có thể học thuộc nhưng không hiểu, không biết vận dụng vào thực tế sản xuất, chỉ cần chép đủ bài là được điểm cao;
- Sinh viên có thể phân công nhau học từng phần rồi trao bài cho nhau khi thi;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên mang tài liệu vào phòng thi.

### **3. Thay đổi cách dạy, cách học và cách đánh giá chất lượng học tập của sinh viên**

Xuất phát từ phản ánh của các cơ sở sản xuất, từ trình độ thực tế của sinh viên sau khi tốt nghiệp, từ thông tin thu được qua buổi hội thảo nâng cao chất lượng đào tạo các chuyên ngành của Khoa Đóng tàu, qua các buổi hỏi bảo vệ môn học và bảo vệ tốt nghiệp cho thấy cần phải thay đổi cách dạy và cách đánh giá chất lượng học tập của sinh viên. Cách dạy mà chúng ta cần phải thực hiện là áp dụng linh hoạt các phương pháp (thuyết trình, đàm thoại, trực quan) cho phù hợp với tình hình cụ thể từng môn học, từng bài học, từng tiết học và đối với từng giáo viên cụ thể. Tùy theo tình huống cụ thể mà giáo viên điều chỉnh tỷ lệ thời lượng giữa phần thuyết trình với phần đàm thoại cho phù hợp. Giáo viên cần chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với lớp học của mình, nhưng bắt buộc loại bỏ hình thức thầy đọc trò chép. Hỏi đáp với sinh viên kết hợp với thuyết trình là phương pháp dạy học tiên tiến đã được áp dụng tại nhiều trường đại học, ngay cả trong trường ta cũng đã có một số giáo viên áp dụng, tuy nhiên chưa thật bài bản. Khi áp dụng phương pháp này sinh viên bắt buộc chủ động tham gia vào bài giảng. Đồng thời đẩy mạnh hình thức học tập trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi trọng việc phát huy năng lực thực hành, giải quyết những vấn đề chuyên môn. Cần phải tạo môi trường học tập tốt, để sinh viên tự giác trong học tập, thay đổi được nhận thức là cần phải học để làm tốt chứ không chỉ học để thi cho xong môn.

Mục đích cuối cùng đặt ra là cần phải dạy sao cho sinh viên biết vận dụng kiến thức lý thuyết được trang bị trong trường vào thực tế sản xuất. Muốn vậy, cần phải tăng cường kiến thức thực tế cho sinh viên thông qua các hình thức:

- Qua các bài giảng trên lớp: kiến thức thực tế của sinh viên không chỉ tiếp thu từ thực tế các đợt thực tập mà cơ bản phải xuất phát từ các bài học lý thuyết, đặc biệt là qua các môn học chuyên ngành. Giáo viên cần phải chuyển tải kiến thức lý thuyết sang kiến thức thực tế để sinh viên có thể kiểm nghiệm qua các đợt thực tập cũng như thông qua các bài thực hành.

- Kiểm tra giám sát chặt chẽ hơn các đợt thực tập thông qua các tập câu hỏi môn học.

- Tăng dung lượng các bài thực hành, giảng theo phương pháp trực quan, những trang thiết bị không được nêu rõ trong các tập bài giảng thì phải được giới thiệu qua các bài thực hành.

**Cách làm:** Để dạy theo phương pháp kết hợp này bắt buộc phải có tập bài giảng và tập câu hỏi phát trước để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp. Tập câu hỏi do giáo viên giảng dạy soạn thảo trên cơ sở bài giảng, mỗi câu hỏi nên đặt ra đối với từng vấn đề nhỏ tương tự như câu hỏi bảo vệ môn học, bảo vệ tốt nghiệp. Mỗi bài giảng nên chia thành nhiều câu hỏi nhỏ, tùy theo từng bài giảng cụ thể mà áp dụng một cách linh hoạt. Mỗi câu hỏi đặt ra có thể trả lời từ 1 đến 3 dòng chữ viết. Tập câu hỏi này dùng để làm câu hỏi cho các bài kiểm tra thường kỳ và bài thi hết học phần. Trong quá trình giảng dạy, đầu tiên giáo viên giảng theo phương pháp thuyết trình, do có tập bài giảng và sinh viên đã chuẩn bị trước nên rút ngắn được thời gian giảng lý thuyết (có thể sử dụng máy chiếu). Sau đó chủ trì điều hành cho sinh viên trao đổi tranh luận từng câu hỏi, có thể lựa chọn câu hỏi cho sinh viên tranh luận. Trong thời gian tranh luận sinh viên tự do đặt ra các câu hỏi xung quanh bài học hay môn học để giáo viên trả lời, đầu tiên có thể yêu cầu các sinh viên khác trả lời, sau đó giáo viên kết luận. Sau khi sinh viên tranh luận xong giáo viên phải chốt lại các ý chính để sinh viên tự ghi, khi kết luận nên kết hợp đưa vào các kiến thức thực tế, nếu sinh viên không đến lớp sẽ không có các câu trả lời đầy đủ. Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần chủ động điều phối thời gian cho phù hợp với bài giảng. Giáo viên chủ động kết thúc tranh luận từng câu hỏi khi sinh viên đã trình bày đúng theo đáp án. Khi thảo luận sẽ hình thành 3 nhóm sinh viên: nhóm sinh viên hăng say tranh luận, nhóm sinh viên biết nhưng không tranh luận, nhóm sinh viên không hiểu và không tranh luận. Với đối tượng thứ ba yêu cầu họ phải trả lời, mặc dù câu trả lời có thể sai, khi đó phải nhắc lại câu trả lời của người khác. Với cách làm này sinh viên không thể ngủ gật hay lơ là trong buổi học, mà phải luôn có tinh thần chuẩn bị để trả lời, vì giáo viên có thể chỉ định bất kỳ sinh viên nào trả lời câu hỏi. Sinh viên bắt buộc phải chú ý nghe và tự ghi các ý chính để có nội dung học và trả lời câu hỏi khi kiểm tra hay thi kết thúc môn học. Khi kết thúc buổi học giáo viên nên để vài phút nhắc lại nội dung chính bài vừa học và nhắc những vấn đề cần thảo luận trong buổi học hôm sau.

**Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:** kết quả học tập của sinh viên cũng được đánh giá thông qua các bài kiểm tra thường kỳ, bài thi viết kết thúc học phần và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của qui chế 25, nhưng với phương pháp này sẽ tương đương như thi vấn đáp. Một bài thi có thể có số câu hỏi từ 40 đến 60 câu được phân bố từ bài đầu tiên đến bài kết thúc môn học. Đáp án các câu hỏi đã được sinh viên tranh luận và giáo viên gút lại trong quá trình giảng dạy. Phương án trả lời của sinh viên không cứng nhắc như thi trắc nghiệm, mà sinh viên có thể trả lời theo nhận thức của mình, nên đánh giá được học lực của sinh viên một cách công bằng, sinh viên không bị thiệt thòi. Các câu hỏi thi được phân bố đều trong tất cả các bài học của môn học nên bắt buộc sinh viên phải học toàn bộ chương trình môn học, không học tủ được, sinh viên không thể giúp nhau làm bài thi và không có thời gian để xem tài liệu. Nếu sinh viên không đến lớp học và thảo luận thường xuyên thì khó có thể thi đạt kết quả cao.

Cách đánh giá sinh viên sau đợt thực tập cũng tương tự như đánh giá môn học, nên bắt buộc sinh viên phải thực tập thực sự mới đạt yêu cầu.

Với cấu trúc bài thi kiểu này giáo viên cần phải chuẩn bị bài kỹ hơn, đọc nhiều hơn, phải có kiến thức thực tế và chấm thi mất nhiều thời gian hơn.

Với cách dạy và đánh giá này sẽ kích thích sinh viên chăm chỉ học tập trong suốt cả học kỳ, không bị dồn toa trong thời gian thi và điều đặc biệt nhất mà sinh viên thu được là **học - hiểu và biết cách làm**. Đây là bước chuẩn bị làm cơ sở để tiến tới dạy theo tín chỉ thuận lợi hơn.

Ngoài việc cải tiến công tác đánh giá kết quả học tập, thực tập của sinh viên, cần phải tăng cường công tác quản lý đào tạo, chống tiêu cực trong đào tạo, tổ chức thi nghiêm túc, tạo môi trường học tập lành mạnh. Để công tác quản lý đào tạo có hiệu quả, trước hết cần phải có các qui định và một hệ thống văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất. Quản lý phải tuân thủ nghiêm các văn bản đã ban hành, không được giải quyết các trường hợp cá biệt, vì như vậy sẽ gây tâm lý tiêu cực và hành động tiêu cực trong đào tạo. Cần phải coi trọng chất lượng đào tạo, đánh giá kết quả học tập của sinh viên một cách nghiêm túc trên cơ sở qui chế 25, tuyệt đối loại bỏ việc "xin - cho" điểm, có như vậy mới đảm bảo nền nếp và kỷ cương trong đào tạo. Các đề tài luận văn tốt nghiệp

phải cố gắng gắn với ứng dụng thực tế và gắn với công việc của kỹ sư sẽ làm sau khi ra trường. Tăng cường công tác thực tập và kiểm tra chặt chẽ chất lượng thực tập của sinh viên. Phân công thực tập theo định hướng công tác của kỹ sư sau khi ra trường.

#### **4. Kết luận**

- Phương pháp dạy thuyết trình làm giảm tính tự giác, tích cực, tự lực và sáng tạo nắm vững tri thức khoa học của sinh viên.

- Với cách dạy và cách học như hiện nay lượng tri thức sinh viên tiếp thu được không theo hệ thống nên hạn chế việc tiếp cận công tác thực tế sau khi ra trường.

- Cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên như hiện nay chưa kích thích tính tự học trong suốt cả thời gian học tập.

- Thay đổi cách dạy và học bằng cách áp dụng kết hợp linh hoạt các phương pháp (thuyết trình, đàm thoại, trực quan) là bắt buộc để nâng cao chất lượng đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để chuyển sang hình thức đào tạo theo tín chỉ.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Lê Viết Lượng, *Tập bài giảng "Các chuyên đề dạy đại học"*, ĐH HH, Hải Phòng, 1999

[2]. Lê Viết Lượng, *Báo cáo "Nâng cao chất lượng đào tạo các chuyên ngành khoa Đóng tàu"*, Đại học Hàng hải, Hải Phòng, 2006

[3]. Lê Viết Lượng, *Chuyên đề "Thay đổi cách dạy và học ở khoa Đóng tàu để nâng cao chất lượng đào tạo"*, Đại học Hàng hải, Hải Phòng, 2007

---

**Người phân biện: TS. Lê Hồng Bang**